

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HSST
Ngày 12-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu
Ông Lê Đức Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tân Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Xuân T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 01, Sóc Quả, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Không; cha: Vũ Xuân H, sinh năm 1952; mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1948 (chết); bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: 01: Ngày 11/3/2013, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2017 nhưng chưa chấp hành các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày 25/02/2019 Vũ Xuân T chưa được xóa án tích.

tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 39/2021/HSST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ xảy ra ngày 30/10/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/2022 nhưng chưa chấp hành các quyết định khác của bản án.

Ngày 19/6/2024, bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giữ hình sự đến ngày 21/6/2024.

Ngày 22/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tạm giam bị can để truy tố và bị tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Trần Xuân V, sinh năm 1975; nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2019, Vũ Xuân T đến thuê nhà của Trần Xuân V (tên gọi khác là Quang Vinh) thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước để sinh sống nên T và Anh V quen biết nhau.

Ngày 25/02/2019, Vũ Xuân T đi bộ từ nơi ở trọ đến tiệm chụp hình, quay phim và cho thuê đồ cưới của Anh V thuộc tổ 10, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước gặp Anh V, T hỏi mượn xe mô tô để dẫn người đi xem đất của gia đình. Anh V đồng ý và giao cho T mượn 01 chiếc xe Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77. T điều khiển xe về nhà tại tổ 01, ấp Sóc Quả, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước dẫn khách đi xem đất xong rồi quay về lại nhà trọ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trịnh Thị H là người đã từng sống như vợ chồng với T đến nhà trọ nhờ T chở H về nhà tại xã An Hoà, thị xã H, tỉnh Đ. T đồng ý và điều khiển xe Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77 chở H đi. Trên đường đi do T không còn tiền tiêu xài nên dừng lại ở khu vực ngã tư Hoà Lân thuộc thành phố T, tỉnh B và nói H đứng chờ còn T tiếp tục điều khiển xe Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77 của Anh V chạy một đoạn khoảng 200m bán cho một tiệm sửa xe máy với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) rồi quay lại chỗ H đứng chờ nói với H do hết tiền xài nên thế chấp chiếc xe của bạn cho T mượn. Sau đó T và H đi xe ô tô khách về nhà của H, sau đó T không quay về thị xã B mà sinh sống ở nhiều nơi.

Ngày 26/02/2019, anh Trần Xuân V (Quang Vinh) đến Công an phường An Lộc, thị xã B, tỉnh Bình Phước báo việc cho T mượn xe mô tô nhưng không thấy T trả xe.

Tiếp nhận nguồn tin của Anh V đến ngày 01/3/2019 thì xác định Anh V chưa được trả xe nên Công an phường An Lộc, thị xã B, tỉnh Bình Phước đã tiến hành xác minh tại Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước xác định được Vũ Xuân T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “chống người thi hành công vụ” và đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết hiện nay đang ở đâu, sau đó, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Jupiter FI, BSKS 93E1-072.77 số máy 1PB3-020648, số khung J1PB30DY020634, trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhiều lần tại Công an xã T, huyện H nhưng không xác định được T đang ở đâu? làm gì?. Do chưa làm việc được với Vũ Xuân T chỉ có lời khai của Anh V nên ngày 18/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin tội phạm đối với vụ việc trên.

Quá trình xác minh Cơ quan điều tra xác định được ngày 04/12/2018, Vũ Xuân T bị Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Chống người thi hành công vụ”, do T bỏ trốn nên ngày 05/03/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện H truy nã đối với Vũ Xuân T. Đến ngày 19/5/2019, T bị bắt và tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngày 17/6/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước đến nhà tạm giữ Công an huyện H ghi lời khai đối với Vũ Xuân T. T thừa nhận ngày 25/02/2019, T có mượn xe Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77 của anh Trần Xuân V đi về nhà tại tổ 01, ấp Sóc Quả, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau đó T sử dụng xe của Anh V chở Trịnh Thị H về nhà H trên đường đi do không có tiền tiêu xài nên T đã bán xe của Anh V.

Do tại thời điểm này dịch bệnh Covid đang bùng phát thực hiện giãn cách xã hội nên Cơ quan điều tra không tổ chức cho anh Trần Xuân V nhận dạng được T và chưa làm việc được với chị Trịnh Thị H.

Sau khi dịch bệnh Covid kết thúc, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh được: Tháng 12/2022, T chấp hành án xong có trở về địa phương rồi sau đó bỏ đi đâu không rõ.

Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước đã ra quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc.

Ngày 02/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Trần Xuân V nhận dạng qua ảnh. Kết quả Anh V đã nhận dạng được Vũ Xuân T chính là người chiếm đoạt xe.

Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can; ra quyết định truy nã đối với Vũ Xuân T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và được Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước phê chuẩn.

Đến ngày 19/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B bắt được Vũ Xuân T và tạm giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M31, màu tím, bên trong gắn sim số 0776.964394;

- 01 hợp đồng cầm đồ ngày 13/6/2024 của cửa hàng Kiệt Luân 2, mã giao dịch CD-2323 (T thẻ chấp căn cước công dân của T để vay tiền)

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Quân đội số seri 96HMB2T.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự về chứng cứ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại Trần Xuân V (Quang Vinh) vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án và đã được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/02/2019, tại tổ 10, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước, sau khi anh Trần Xuân V cho Vũ Xuân T mượn xe mô tô Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77, trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), Vũ Xuân T đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của Vũ Xuân T cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản).

Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản của người khác về tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử về tội chống người thi hành công vụ.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/3/2013, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2017 nhưng chưa chấp hành các quyết định khác của bản án tính đến ngày 25/02/2019 cho nên chưa đủ điều kiện để đương nhiên được xoá án tích, nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về Hình phạt: Do bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cần xử phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77, Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa Vũ Xuân T đi xác định cửa hàng T đã bán xe mô tô chiếm đoạt của anh Trần Xuân V nhưng T không xác định được không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trịnh Thị H: Sau khi Vũ Xuân T bán xe mô tô mượn của anh Trần Xuân V (Quang Vinh), T mới nói cho Trịnh Thị H biết. Hiện không rõ Trịnh Thị H đang ở đâu nên không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về phần dân sự: Bị hại Trần Xuân V (Quang Vinh) yêu cầu bị cáo T bồi thường chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77, trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Tại phiên toà bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh Trần Xuân V (Quang Vinh) số tiền trên. Xét thấy tại phiên toà bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, màu đen, biển số 93E1-072.77 là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31, bên trong gắn sim số 0776.964394; 01 hợp đồng cầm đồ ngày 13/6/2024 của cửa hàng Kiệt Luân 2, mã giao dịch CD-2323 (T thế chấp căn cước công dân của T để vay tiền); 01 thẻ ATM của Ngân hàng Quân đội số seri 96HMB2T, là đồ vật, tài sản của T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T (tên gọi khác: Không) phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân T** mức án 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/6/2024.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 màu tím, bên trong gắn sim số 0776.964394; 01 hợp đồng cầm đồ ngày 13/6/2024 của cửa hàng Kiệt Luân 2, mã giao dịch CD-2323 (T thế chấp căn cước công dân của T để vay tiền); 01 thẻ ATM của Ngân hàng Quân đội số seri 96HMB2T (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002836 ngày 31/7/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B và Công an thị xã B).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Xuân T bồi thường cho anh Trần Xuân V (Quang Vinh) số tiền thiệt hại về tài sản là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 điều 23; Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước; (1)
- VKSND thị xã B (1)
- Công an thị xã B; (1)
- Chi cục Thi hành án DS thị xã B; (1)
- Bị cáo; bị hại; (2)
- Sở tư pháp tỉnh BP (1);
- UBND xã Thanh Phú; (1);
- Phòng PC 27 Công an tỉnh Bình Phước (1)
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hoàng Lực

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hoàng Lực

